

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Huệ - thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Kinh doanh thương mại” sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-KDTM, ngày 09/9/2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng.

Người đại diện theo pháp luật ông L - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: số A, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông N – Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch huyện Đắc Mil.

Địa chỉ: thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

2. Bị đơn: Công ty .

Người đại diện theo pháp luật: ông H, Giám đốc công ty, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông H, vắng mặt; bà P, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông N trình bày:

Ngày 14/11/2018, công ty và ngân hàng thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 001/2018-HĐCVHM/NHCT, ngày 14/11/2018. Công ty được cấp hạn mức số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 14/11/2018 đến ngày 13/11/2019; lãi suất trong hạn 6,5%/năm và được điều chỉnh thả nổi một lần/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Mục đích buôn bán thực phẩm, đồ uống và hàng tiêu dùng các loại. Từ ngày 29/05/2019, lãi suất điều chỉnh 9%/năm.

Số tiền công ty đã nhận 1.850.000.000 đồng, cụ thể theo giấy nhận nợ sau:

- Giấy nhận nợ số 01/2018/400519138/GNN, ngày 14/11/2018, tổng số tiền 870.000.000 đồng.

- Giấy nhận nợ số 02/2018/400519138/GNN, ngày 14/02/2019, tổng số tiền 710.000.000 đồng.

- Giấy nhận nợ số 03/2018/400519138/GNN, ngày 18/02/2019, tổng số tiền 270.000.000 đồng.

Tài sản để đảm bảo khoản vay 02 tỷ đồng, bên thứ 3 là ông H, bà P, ông V, bà L đã dùng tài sản của mình để bảo lãnh khoản vay cho công ty. Các hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký đảm bảo giao dịch theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2017/400519138/HĐTD, ngày 29/8/2017 và đơn đăng ký yêu cầu thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản trên đất ngày 29/8/2017, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 197116, UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/5/2015, thửa đất số J, tờ bản đồ số N, đứng tên ông H, bà P, tọa lạc tại xã Đ.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 002/2017/400519138/HĐTD, ngày 29/8/2017 và đơn đăng ký yêu cầu thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản trên đất ngày 29/8/2017, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 1, được UBND huyện Đắk Mil, cấp ngày 21/5/2015, thửa đất số U, tờ bản đồ số P, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, đứng tên ông H, bà P.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 003/2017/400519138/HĐTD, ngày 29/8/2017 và đơn đăng ký yêu cầu thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản trên đất ngày 29/8/2017, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 1, được UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 21/5/2015, thửa đất số A, tờ bản đồ số D, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, đứng tên ông H, bà P.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2018/400519138/HĐTD, ngày 03/02/2018 và đơn đăng ký yêu cầu thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản trên đất ngày 05/02/2018, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 9, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 23/3/2011, thửa đất số X, tờ bản đồ số Z, tọa lạc tại xã Đ, đứng tên ông H, bà

P.

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 005/2017/400519138/HĐTD, ngày 29/8/2017 và giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo kê biên tài sản thi hành án ngày 29/8/2017. Xe ô tô biển số 48C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2012, đứng tên ông H.

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 006/2017/400519138/HĐTD, ngày 29/8/2017 và giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo kê biên tài sản thi hành án ngày 29/8/2017. Xe ô tô biển số 48C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/11/2012, đứng tên ông H.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 004/2017/400519138/HĐTD, ngày 10/11/2017 và đơn đăng ký yêu cầu thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản trên đất ngày 10/11/2017, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 5, được UBND huyện Đắk Mil, cấp ngày 15/10/1997, thửa đất số R, tờ bản đồ số G, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, đứng tên hộ ông V.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tuy nhiên, đến ngày 16/8/2021, ông V và bà L đã thanh toán số tiền gốc 930.000.000 đồng (chín trăm ba mươi triệu đồng) tương đương với số tiền bảo lãnh, đồng thời ngân hàng đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V và bà L.

Ngày 20/8/2021, ngân hàng có đơn thay đổi nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu công ty phải thanh toán số tiền nợ gốc 920.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2021, như sau:

- Giấy nhận nợ số 01/2018/400519138/GNN: còn lại số tiền gốc là 650.000.000 đồng; lãi trong hạn 17.604.110 đồng; lãi quá hạn 200.915.136 đồng.

- Giấy nhận nợ số 02/2018/400519138/GNN: còn tiền lãi trong hạn 2.943.699 đồng, lãi quá hạn 262.123.582 đồng.

- Giấy nhận nợ số 03/2018/400519138/GNN: còn số tiền gốc 270.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 7.027.397 đồng, tiền lãi quá hạn 76527.109 đồng.

Từ ngày 01/10/2021, tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi công ty thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Nếu công ty không thanh toán được thì xử lý tài sản bảo lãnh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sử hữu xe ô tô của bên thứ 3 (đứng tên ông H và bà P) để thu hồi nợ.

Công ty phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng phát sinh trong quá trình giải quyết.

Ngân hàng rút và không yêu cầu xử lý Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 004/2017/400519138/HĐTD, ngày 10/11/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 5, được UBND huyện Đắk Mil, cấp ngày 15/10/1997, thửa đất số R, tờ bản đồ số G, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, đứng tên hộ ông V.

2. Bị đơn công ty, người đại diện theo pháp luật ông H: Công ty có trụ sở tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hiện không còn hoạt động kinh doanh, trên giấy phép

kinh doanh thì công ty vẫn đang hoạt động, chưa có thủ tục giải thể hay phá sản. Người đại diện theo pháp luật ông H không sinh sống địa phương từ đầu năm 2019 cho đến nay. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở công ty.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H (giám đốc công ty) và bà P không còn sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, qua xác minh, con của ông H và bà P hiện đang sinh sống tại nhà cũng là trụ sở công ty của ông H, bà P - thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 177, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc và xử lý tài sản thế chấp.

Buộc bị đơn Công ty có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.487.141.033 đồng (trong đó nợ gốc là 920.000.000.000 đồng; tiền lãi suất trong hạn là 27.575.206 đồng, lãi suất quá hạn 539.565.827 đồng, tính đến ngày 30/9/2021). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp công ty không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết (tài sản đứng tên ông H, bà P) theo tỷ lệ đảm bảo được thể hiện trong hợp đồng thế chấp. Trường hợp công ty thanh toán bộ nợ gốc và lãi suất cho ngân hàng, ngân hàng phải trả lại giấy tờ sở hữu tài sản cho bên thứ ba.

Về chi phí xem xét thẩm định và khai thác thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: buộc bị đơn phải hoàn trả ngân hàng số tiền 7.800.000 đồng, nguyên đơn đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

Về án phí: Bị đơn công ty phải chịu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là loại tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận, trụ sở công ty và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông H và bà P) địa chỉ tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[1.1] Nguyên đơn cung cấp địa chỉ trụ sở của công ty, nơi cư trú của ông H và bà P tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nguyên đơn đã ghi đầy đủ, đúng với địa chỉ nơi cư trú của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nơi có trụ sở công ty được ghi trong hợp đồng tín dụng, đúng hợp đồng thế chấp tài sản, sổ hộ khẩu và các giấy tờ khác trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, nơi có trụ sở gắn liền với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết là cố tình giấu địa chỉ, gây khó khăn giải quyết vụ án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã vi phạm khoản 2 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự.

[1.2] Bị đơn (người đại diện theo pháp luật của công ty ông H), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Như vậy, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 14/11/2018, ngân hàng và công ty ký kết hợp đồng tín dụng số 001/2018-HĐCVHM/NHCT, công ty được cấp hạn mức cho vay

2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn cuối trả nợ là ngày 13/11/2019; lãi suất trong hạn 6,5%/năm và được điều chỉnh thả nổi một lần/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Từ ngày 29/05/2019, lãi suất điều chỉnh: 9%/năm. Công ty đã nhận số tiền 1.850.000.000 đồng, cụ thể: Giấy nhận nợ số 01/2018/400519138/GNN, ngày 14/11/2018, với số tiền 870.000.000 đồng. Giấy nhận nợ số 02/2018/400519138/GNN, ngày 14/02/2019, với số tiền 710.000.000 đồng. Giấy nhận nợ số 03/2018/400519138/GNN, ngày 18/02/2019, với số tiền 270.000.000 đồng.

Đảm bảo khoản vay, bên thứ 3 là ông H, bà P, ông V, bà L đã dùng tài sản của mình để bảo lãnh khoản vay cho công ty. Các tài sản để đảm bảo khoản vay:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 5, được UBND huyện Đắk Mil, cấp ngày 15/10/1997, thửa đất số R, tờ bản đồ số G, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; **Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất** số BY 1, được UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 21/5/2015, thửa đất số Q, tờ bản đồ số D, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 1, được UBND huyện Đắk Mil, cấp ngày 21/5/2015, thửa đất số U, tờ bản đồ số P, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 1, được UBND huyện Đắk Mil, cấp ngày 29/5/2015, thửa đất số A, tờ bản đồ số D, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 9, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 23/3/2011, thửa đất số X, tờ bản đồ số Z, tọa lạc tại xã Đ; Xe ô tô biển số 48C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2012; Xe tải biển số 48C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/11/2012.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ, công ty phải thanh toán số tiền gốc 1.850.000.000 đồng, như sau: Ngày 14/11/2018, nhận số tiền 870.000.000 đồng, ngày trả 14/5/2019. Ngày 14/02/2019, nhận số tiền 710.000.000 đồng và ngày trả 14/8/2019. Ngày 18/02/2019, nhận số tiền 270.000.000 đồng và ngày trả 18/8/2019. Tuy nhiên đến thời điểm trả nợ, nhưng công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Như vậy, công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng khởi kiện và yêu cầu công ty phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đến ngày 16/8/2021, ông V, bà L đã trả số tiền gốc 930.000.000 đồng, công ty còn số tiền gốc 920.000.000 đồng. Ngày 20/8/2021, ngân hàng nộp đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện và yêu cầu công ty thanh toán số tiền 920.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[3.2] Yêu cầu lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng lãi suất trong hạn 6.5% và lãi suất qua hạn 150% của lãi trong hạn. Từ ngày 29/05/2019, ngân hàng điều chỉnh lãi trong hạn là 9%/năm. Sự thỏa thuận về lãi suất, điều chỉnh lãi phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Thông tư 12/2010/TT-NHNN, ngày 14/04/2010 của ngân hàng nhà nước và hợp đồng tín dụng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể lãi trong hạn và quá hạn như sau:

- Số tiền gốc 710.000.000 đồng: Ngày 16/8/2021 đã trả được 60.000.00 đồng, tiền

gốc còn lại 650.000.000 đồng; lãi trong hạn 17.604.110 đồng; lãi quá hạn 200.915.136 đồng, tính đến ngày 30/9/2021.

- Số tiền gốc 870.000.000 đồng (đã thanh toán vào ngày 16/8/2021); tiền lãi trong hạn 2.943.699 đồng, lãi quá hạn 262.123.582 đồng, tính đến ngày 16/8/2021.

- Số tiền 270.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 7.027.397 đồng, tiền lãi quá hạn 76.527.109 đồng, tính đến ngày 30/9/2021.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên dư nợ thực tế kể từ ngày 01/10/2021 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ cho đến khi công ty trả hết nợ.

[4] Do đó, HĐXX công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với công ty là có thật và hợp pháp. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng của đương sự, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc công ty phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc 920.000.000 đồng, tổng tiền lãi tính đến ngày 30/9/2021 là 567.141.033 đồng. Từ ngày 01/10/2021, tiếp tục tính lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ

Đối với tiền phạt chậm trả tiền lãi, ngân hàng xin rút và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi.

[5] Tài sản thế chấp:

Ngân hàng, công ty, ông H và bà P ký kết hợp đồng thế chấp, là sự thỏa thuận tự nguyện, thể hiện ý chí của các bên. Ông H, bà P nhận thức và biết được việc thế chấp tài sản đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ cho công ty số tiền gốc và lãi phát sinh. Theo Điều 317 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “ 1. *Thế chấp tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên thế chấp) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận thế chấp)*”. Như vậy, hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ các tài sản thế chấp, các thửa đất thế chấp là phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí. Hai xe ô tô hiện tại không sử dụng và hiện đang ở trụ sở công ty và cũng là nhà ở của ông H và bà P. Ông H và bà P bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thay cho công ty nếu công ty không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ nghĩa vụ bằng tài sản quyền sử dụng đất, quyền sở hữu xe ô tô theo phạm vi bảo lãnh trong hợp đồng thế chấp theo Điều 336 của Bộ luật dân sự. Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 299, Điều 323 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể các tài sản sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 1, UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/5/2015, thửa đất số J, tờ bản đồ số N, tọa lạc tại xã Đ. Nghĩa vụ bảo đảm tiền gốc 225.000.000 đồng và lãi phát sinh.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 1, được UBND huyện Đắk Mil, cấp ngày 21/5/2015, thửa đất số A, tờ bản đồ số N, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh

Đắk Nông. Nghĩa vụ bảo đảm tiền gốc 172.500.000 đồng và lãi phát sinh.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 1, được UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 21/5/2015, thửa đất số A, tờ bản đồ số D, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Nghĩa vụ bảo đảm tiền gốc 172.500.000 đồng và lãi phát sinh.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 9, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 23/3/2011, thửa đất số X, tờ bản đồ số Z, tọa lạc tại xã Đ. Nghĩa vụ bảo đảm toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh.

- Xe ô tô biển số 48C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2012. Nghĩa vụ bảo đảm tiền gốc 75.000.000 đồng và lãi phát sinh.

- Xe ô tô biển số 48C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/11/2012. Nghĩa vụ bảo đảm tiền gốc 155.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Ngân hàng rút và không yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 004/2017/400519138/HĐTD, ngày 10/11/2017, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 5, được UBND huyện Đắk Mil, cấp ngày 15/10/1997, đứng tên hộ ông V. Do đó, Tòa án đình chỉ về phần xử lý tài sản thế chấp nói trên.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định và phí khai thác thông tin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên công ty phải hoàn trả cho ngân hàng số tiền 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm ngàn đồng), nguyên đơn đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận, công ty phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Công ty phải nộp số tiền 56.614.230 đồng án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả 35.295.000 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng theo biên lai số 0001872, ngày 18/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[8] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 177, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 336, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016. Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ

chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc Công ty thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.487.141.033 đồng; trong đó nợ gốc là 920.000.000.000 đồng (chín trăm hai mươi triệu đồng), tiền lãi suất trong hạn là 27.575.206 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn hai trăm lẻ sáu đồng), lãi suất quá hạn 539.565.827 đồng (năm trăm ba mươi chín triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn tám trăm hai mươi đồng), tính đến ngày 30/9/2021.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 01/10/2021) Công ty còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Tài sản thế chấp:

- Trường hợp khi Công ty thanh toán xong các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi thì ngân hàng phải trả lại giấy các chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo hợp đồng thế chấp cho H và bà P.

- Trường hợp Công ty không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ các khoản tiền theo hợp đồng tín dụng cho ngân hàng. Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp đã ký kết và phạm vi bảo đảm nghĩa vụ trong hợp thế chấp, cụ thể các tài sản sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 197116, UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 29/5/2015, thửa đất số J, tờ bản đồ số N, tọa lạc tại xã Đăk Săk. Nghĩa vụ bảo đảm tiền gốc 225.000.000 đồng và lãi phát sinh.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 1, được UBND huyện Đăk Mil, cấp ngày 21/5/2015, thửa đất số P, tờ bản đồ số Đ, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Nghĩa vụ bảo đảm tiền gốc 172.500.000 đồng và lãi phát sinh.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 1, được UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 21/5/2015, thửa đất số A, tờ bản đồ số D, tọa lạc tại xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Nghĩa vụ bảo đảm tiền gốc 172.500.000 đồng và lãi phát sinh.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 9, do UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 23/3/2011, thửa đất số X, tờ bản đồ số Z, tọa lạc tại xã Đăk Săk. Nghĩa vụ bảo đảm toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh.

- Xe ô tô biển số 48C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đăk Nông cấp ngày 28/12/2012. Nghĩa vụ bảo đảm tiền gốc 75.000.000 đồng và lãi phát sinh.

- Xe ô tô biển số 48C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000 do Phòng cảnh

sát giao thông tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/11/2012. Nghĩa vụ bảo đảm tiền gốc 155.000.000 đồng và lãi phát sinh.

3. Đình chỉ yêu cầu trả lãi chậm trả tiền. Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 004/2017/400519138/HĐTD, ngày 10/11/2017, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 5, được UBND huyện Đắk Mil, cấp ngày 15/10/1997, đứng tên hộ ông V.

4. Về án phí:

4.1. Công ty phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 56.614.230 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn ngàn hai trăm ba mươi đồng)

4.2. Trả lại cho ngân hàng thương mại số tiền 35.295.000 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001872, ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

5. Về chi phí xem xét thẩm định và phí khai thác thông tin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Buộc Công ty trả cho ngân hàng số tiền 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

7. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đắk Mil;
- Đường sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lại Hồng Duy